

DOI: 10.62829/VNHN.373.71.76

HOÀN THIỆN CẤU TRÚC HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

✍ TS. Hoàng Xuân Trung

● **TÓM TẮT:** Hệ thống pháp luật là trụ cột nền tảng của nhà nước pháp quyền, thể hiện ý chí của nhân dân, là công cụ chủ yếu để Nhà nước quản lý xã hội và bảo đảm công bằng, trật tự, phát triển bền vững. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và chuyển đổi số mạnh mẽ, yêu cầu hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Việc hoàn thiện này không chỉ nhằm đảm bảo tính đồng bộ, minh bạch, khả thi của các quy phạm pháp luật mà còn hướng đến việc xây dựng một nền pháp luật hiện đại, thống nhất, ổn định và thích ứng với các biến động của đời sống kinh tế - xã hội. Vì vậy, việc nghiên cứu, đánh giá và hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới là một đòi hỏi khách quan, cấp thiết và có ý nghĩa chiến lược lâu dài... Bài viết này đề cập cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay, nêu lên thực trạng của hệ thống và đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật, đáp ứng sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

● **Từ khóa:** Cấu trúc hệ thống pháp luật; vai trò của hiến pháp; giải pháp hoàn thiện cấu trúc; pháp luật đồng bộ, công bằng, hiện đại.

● **ABSTRACT:** The legal system is a fundamental pillar of the rule of law, reflecting the will of the people and serving as the primary instrument through which the State governs society and ensures justice, order, and sustainable development. In the context of deep international integration and rapid digital transformation, the need to improve the structure of Vietnam's legal system has become more urgent than ever. This improvement aims not only to ensure the consistency, transparency, and feasibility of legal norms but also to build a modern, unified, stable legal framework capable of adapting to the dynamic changes of socio-economic life. Therefore, researching, assessing, and enhancing the structure of Vietnam's legal system to meet the nation's development requirements in the new era is an objective and pressing demand of strategic and long-term significance. This article discusses the current structure of Vietnam's legal system, analyzes its existing conditions, and proposes solutions to improve the system's structure in response to the country's development in the new period.

● **Keywords:** Structure of the legal system; role of the Constitution; solutions for improvement; consistent, fair, and modern law.

Ngày nhận bài: 23/9/2025 Ngày bình duyệt: 24/10/2025 Ngày duyệt đăng: 28/10/2025

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, yêu cầu phát triển nhanh, bền vững và hội nhập sâu rộng đang đặt ra cho Việt Nam những nhiệm vụ mới, trong đó việc hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Hệ thống pháp luật không chỉ là công cụ điều chỉnh các quan hệ xã hội, bảo đảm trật tự và công bằng, mà còn là nền tảng định hướng cho tiến trình đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

KHÁI QUÁT CẤU TRÚC HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN NAY

Hệ thống pháp luật Việt Nam là tổng thể các quy phạm pháp luật hiện hành, được Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận, có mối liên hệ nội tại thống nhất, điều chỉnh các quan hệ xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Các đặc điểm cơ bản của hệ thống pháp luật bao gồm: Được xây dựng trên nền tảng Hiến pháp 2013 - đạo luật cơ bản, có hiệu lực pháp lý cao nhất; Mang tính thống nhất, đồng bộ, nhưng đồng thời thể hiện tính đa dạng và phân tầng về hình thức văn bản quy phạm pháp luật; Thể hiện sự kết hợp giữa truyền thống pháp lý Việt Nam với việc tiếp thu có chọn lọc pháp luật quốc tế.

Trong nhiều năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn đặc biệt quan tâm công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, xác định đây là một trong ba đột phá chiến lược; đã ban hành, triển khai thực hiện hiệu quả nhiều chủ trương, đường lối, cơ chế, chính sách đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, thi hành pháp luật và đạt được nhiều kết quả quan trọng, đã ban hành, triển khai thực hiện hiệu quả nhiều chủ trương, đường lối, cơ chế, chính sách đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, thi hành pháp luật và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đặc biệt, Trung ương đã ban hành

Nghị quyết 27 về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và Nghị quyết 66 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Đây là những chủ trương mang tính lịch sử, định hướng cho sự phát triển của hệ thống pháp luật Việt Nam trong thời gian vừa qua và trong thời gian tới.

Song song với đó, Việt Nam đã thiết lập được khung cấu trúc pháp luật cơ bản, khá đầy đủ. Hệ thống pháp luật cơ bản đáp ứng được nhu cầu điều chỉnh các quan hệ xã hội ở hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội với khoảng gần 300 luật, bộ luật, pháp lệnh cùng nhiều văn bản quy phạm pháp luật dưới luật khác đang còn hiệu lực.

BẢN CHẤT CỦA HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN NAY

Hệ thống pháp luật Việt Nam mang bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân sâu sắc và tính dân tộc rõ rệt, được thể hiện qua các đặc điểm sau:

1. Pháp luật Việt Nam thể hiện ý chí của giai cấp công nhân, thông qua sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam – lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Mục tiêu của pháp luật là xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Thể hiện tính nhân dân của pháp luật. Theo đó pháp luật bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; mọi quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Quyền con người, quyền công dân được ghi nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm trong Hiến pháp và các đạo luật.

3. Pháp luật Việt Nam phản ánh bản sắc, truyền thống và giá trị văn hóa dân tộc, đồng thời tiếp thu có chọn lọc tinh hoa pháp lý của nhân loại. Trong thời kỳ hội nhập quốc tế, pháp luật Việt Nam có xu hướng tiệm cận chuẩn mực pháp lý quốc tế, phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia.

HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM ĐƯỢC CẤU TRÚC THEO HAI BÌNH DIỆN CHÍNH:

1. *Cấu trúc bên trong (nội dung)* - Bao gồm:

- Quy phạm pháp luật: là đơn vị cơ bản, quy định rõ ràng quyền, nghĩa vụ, cách xử sự của chủ thể.

- Chế định pháp luật: là tập hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh một nhóm quan hệ xã hội cùng loại (ví dụ: chế định về hợp đồng, hôn nhân, quyền sở hữu...).

- Ngành Luật: là tổng thể các chế định pháp luật điều chỉnh một lĩnh vực xã hội nhất định (như Luật Hiến pháp, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hành chính, Luật Lao động...).

2. *Cấu trúc hình thức (hệ thống văn bản pháp luật)* - gồm:

a) *Hiến pháp*: Hiến pháp là đạo luật cơ bản của Nhà nước, có hiệu lực pháp lý cao nhất, quy định những vấn đề nền tảng như: chế độ chính trị, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tổ chức bộ máy nhà nước, nguyên tắc hoạt động của các cơ quan công quyền...

b) *Luật, Bộ luật và Nghị quyết của Quốc hội*: Gồm văn bản các bộ luật cụ thể hóa Hiến pháp, điều chỉnh những lĩnh vực quan trọng của đời sống xã hội. Ví dụ: Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Luật Đất đai, Luật Doanh nghiệp, v.v.

c) *Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội*: Điều chỉnh những vấn đề được Quốc hội giao hoặc những lĩnh vực chưa đủ điều kiện ban hành thành luật.

d) *Văn bản của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ*: Bao gồm các Nghị định, Quyết định mang tính cụ thể hóa và hướng dẫn thi hành luật, bảo đảm tính thống nhất trong quản lý nhà nước.

e) *Thông tư, Thông tư liên tịch, Quyết định của Bộ trưởng, cơ quan ngang bộ*: Là tầng thấp nhất trong hệ thống văn bản quy

phạm pháp luật, nhằm hướng dẫn chi tiết và tổ chức thi hành pháp luật trong các lĩnh vực chuyên ngành.

g) *Văn bản quy phạm của chính quyền địa phương*: Gồm Nghị quyết của HĐND và Quyết định của UBND các cấp nhằm điều chỉnh quan hệ xã hội trong phạm vi địa phương, phù hợp với đặc điểm kinh tế – xã hội từng vùng.

3. *Thực tiễn vận hành cấu trúc hệ thống pháp luật của nước ta trong thời gian qua cho thấy có cả những ưu điểm và hạn chế; cụ thể là:*

- *Ưu điểm*: Việt Nam đã bước đầu xây dựng được hệ thống pháp luật tương đối đầy đủ, thống nhất, tạo hành lang pháp lý cho chuyển đổi số và phát triển kinh tế số; Cơ cấu hệ thống pháp luật ngày càng được hoàn thiện về mặt hình thức và nội dung. Nhiều lĩnh vực mới như chuyển đổi số, môi trường, năng lượng tái tạo, sở hữu trí tuệ, an ninh mạng đã có khung pháp lý bước đầu. Các quy định về thương mại điện tử, bảo vệ dữ liệu cá nhân, thanh toán không dùng tiền mặt... ngày càng được quan tâm hơn. Cùng với đó, quy trình xây dựng pháp luật ngày càng dân chủ, minh bạch, có sự tham gia rộng rãi của xã hội; Tính hội nhập quốc tế được tăng cường, pháp luật Việt Nam tiệm cận chuẩn mực quốc tế.

- *Hạn chế*: Cấu trúc pháp luật còn phân tán, chồng chéo, thiếu tính đồng bộ giữa các ngành luật; Vẫn còn những quy định chưa theo kịp thực tiễn công nghệ mới, đặc biệt trong các lĩnh vực như AI, Blockchain, Fintech, tài sản số; Chất lượng lập pháp chưa đồng đều; một số văn bản còn mang tính hành chính - mệnh lệnh, chưa theo đúng tinh thần của Nhà nước pháp quyền. Cơ chế thực thi, giám sát, xử lý vi phạm trong môi trường mạng còn yếu; năng lực của đội ngũ thực thi pháp luật về công nghệ số còn hạn chế; Thiếu cơ sở dữ liệu pháp lý số hóa, gây khó khăn cho tra cứu, tiếp cận thông tin.

Như vậy, để cấu trúc pháp luật đáp ứng

yêu cầu phát triển trong tình hình mới, cần phải khắc phục những hạn chế, phát huy cao nhất những ưu điểm của cấu trúc hiện hành trên cơ sở những căn cứ lý luận, nền tảng cho việc hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật hiện nay.

CĂN CỨ LÝ LUẬN VÀ NỀN TẢNG HOÀN THIỆN CẤU TRÚC HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CỦA VIỆT NAM HIỆN NAY

1. Căn cứ lý luận:

a) *Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về Nhà nước và pháp luật*: Pháp luật là một hiện tượng xã hội có tính giai cấp, là ý chí của giai cấp cầm quyền được nâng lên thành luật. Trong xã hội XHCN, pháp luật mang bản chất của giai cấp công nhân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, nhằm hướng đến công bằng, dân chủ và tiến bộ xã hội. Việc hoàn thiện hệ thống pháp luật phải đảm bảo tính thống nhất giữa bản chất giai cấp và tính nhân dân, tính dân tộc và tính thời đại.

b) *Tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp quyền và pháp luật*: Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Nhà nước ta là Nhà nước của dân, do dân và vì dân”. Người coi pháp luật là công cụ để bảo vệ quyền lợi của nhân dân, giữ gìn trật tự, kỷ cương và đạo đức xã hội. Do đó, việc hoàn thiện hệ thống pháp luật phải xuất phát từ nhu cầu và quyền lợi chính đáng của nhân dân, đảm bảo pháp luật phải dễ hiểu, dễ thực hiện và phù hợp với đời sống thực tế.

c) *Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam*: Đảng ta xác định: “Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân” là nhiệm vụ trọng tâm trong tiến trình đổi mới. Cương lĩnh (2011, bổ sung 2021) và các Nghị quyết Trung ương nhấn mạnh: hoàn thiện hệ thống pháp luật phải đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.

d) *Cơ sở khoa học của lý luận về hệ thống pháp luật*: Theo lý luận chung, hệ thống pháp luật gồm tổng thể các quy phạm pháp luật, được sắp xếp theo lĩnh vực điều chỉnh, hiệu lực pháp lý và hình thức pháp luật.

Việc hoàn thiện cấu trúc của hệ thống pháp luật cần dựa trên 4 nguyên tắc: Tính thống nhất nội tại và đồng bộ; Tính phù hợp với thực tiễn phát triển; Tính khả thi và hiệu lực thực tế của pháp luật; Sự hài hòa giữa pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế.

2. Nền tảng thực tiễn:

a) *Yêu cầu của quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế*: Việt Nam đang trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; điều này đòi hỏi pháp luật phải thích ứng với các quy tắc kinh tế, cạnh tranh, sở hữu, đầu tư, doanh nghiệp... Quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng (WTO, CPTPP, EVFTA, ASEAN, v.v.) đòi hỏi pháp luật phải phù hợp với chuẩn mực và cam kết quốc tế.

b) *Yêu cầu của xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN*: Nhà nước pháp quyền đòi hỏi thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, đảm bảo phân công, phối hợp, kiểm soát quyền lực nhà nước. Cần có hệ thống pháp luật đầy đủ, minh bạch, ổn định, đảm bảo quyền con người, quyền công dân và phát huy dân chủ.

c) *Thực trạng và những vấn đề đặt ra*: Hệ thống pháp luật Việt Nam tuy đã có bước tiến lớn nhưng vẫn còn chồng chéo, mâu thuẫn, một số quy định thiếu tính khả thi, chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế tri thức. Do đó, cần tiếp tục hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật, đảm bảo sự thống nhất giữa pháp luật Trung ương và địa phương, giữa các ngành luật.

ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN CẤU TRÚC HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

Trong thời kỳ 4.0, hoàn thiện cấu trúc pháp luật không chỉ là việc sửa đổi hay bổ

sung các văn bản quy phạm, mà còn là quá trình chuyển đổi tư duy pháp lý, hướng tới một hệ thống pháp luật số, mở, linh hoạt và thích ứng với đổi mới sáng tạo. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp sẽ giúp Việt Nam xây dựng được một nền pháp quyền hiện đại, bảo đảm phát triển bền vững, hội nhập và bảo vệ quyền lợi của công dân trong kỷ nguyên số.

Bên cạnh đó, Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) đang tạo ra những thay đổi sâu sắc trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), chuỗi khối (Blockchain) hay giao dịch điện tử đang làm thay đổi cách con người sản xuất, giao tiếp và quản lý xã hội. Trước bối cảnh đó, hệ thống pháp luật - với vai trò là công cụ quản lý nhà nước và bảo đảm công bằng xã hội - cũng cần được hoàn thiện về cấu trúc để thích ứng với sự phát triển nhanh, linh hoạt và phức tạp của thời đại số. Đây là một yêu cầu khách quan, cấp thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và hội nhập quốc tế. Lý luận vững chắc từ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cùng với định hướng của Đảng và thực tiễn đổi mới, chính là nền tảng để xây dựng một hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch, công bằng và hiện đại, phục vụ hiệu quả sự nghiệp phát triển đất nước...

Tại Hội thảo khoa học cấp quốc gia do Ban Nội chính Trung ương, Bộ Tư pháp, Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội tổ chức với chủ đề “Hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới” (01/11/2025), dự thảo Đề án “Hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới” đã tập trung nêu bật các định hướng lớn và các định hướng theo 08 lĩnh vực. Về cấu trúc, dự thảo Đề án được cơ cấu thành 3 phần lớn: *Phần thứ nhất* “Những vấn đề chung về cấu trúc hệ thống pháp luật”; *Phần thứ hai* “Đánh giá thực trạng

cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam”; *Phần thứ ba* “Bối cảnh, quan điểm, mục tiêu, giải pháp hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới”. Trong đó, Phần thứ hai đánh giá, phân tích những thành tựu chung và thành tựu ở từng lĩnh vực cụ thể; bao gồm 08 lĩnh vực: (1) Lĩnh vực phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; (2) Lĩnh vực phát triển văn hóa; (3) Lĩnh vực giáo dục; (4) Lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (5) Lĩnh vực quản lý và phát triển xã hội; (6) Lĩnh vực quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; (7) Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại; (8) Lĩnh vực tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát huy dân chủ, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

Đi vào những vấn đề cụ thể, định hướng và giải pháp hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đề cập những nội dung sau đây:

1. *Hoàn thiện khung pháp lý về chuyển đổi số và công nghệ mới*: Ban hành và cập nhật các luật, nghị định, thông tư phù hợp với sự phát triển của công nghệ như: Luật về trí tuệ nhân tạo, dữ liệu cá nhân, tài sản ảo, hợp đồng thông minh. Thiết lập nguyên tắc pháp lý linh hoạt, cho phép thử nghiệm (sandbox) đối với các mô hình kinh doanh công nghệ mới.

2. *Tăng cường vai trò của Hiến pháp*: Mọi văn bản pháp luật phải bảo đảm tính hợp hiến. Thiết lập cơ chế bảo hiến độc lập hoặc tăng cường giám sát của Quốc hội nhằm ngăn ngừa các văn bản trái Hiến pháp.

3. *Rà soát, hệ thống hóa, pháp điển hóa pháp luật*: Xây dựng bộ pháp điển quốc gia điện tử thống nhất. Thực hiện cập nhật, rà soát định kỳ để loại bỏ văn bản hết hiệu lực hoặc mâu thuẫn. Phân định rõ thẩm quyền ban hành và hiệu lực thứ bậc của từng loại văn bản.

4. *Ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý pháp luật*: Xây dựng cơ sở dữ liệu pháp luật quốc gia thông minh, liên thông giữa các cơ quan. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu lớn trong công tác lập pháp, kiểm tra và phổ biến pháp luật. Ứng dụng công nghệ phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo để dự báo tác động, hỗ trợ soạn thảo, thẩm định và đánh giá chính sách. Tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp và chuyên gia công nghệ thông qua các nền tảng góp ý trực tuyến, minh bạch hóa quá trình lập pháp.

5. *Nâng cao chất lượng quy trình xây dựng pháp luật*: Ứng dụng công nghệ phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo để dự báo tác động, hỗ trợ soạn thảo, thẩm định và đánh giá chính sách. Tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp và chuyên gia công nghệ thông qua các nền tảng góp ý trực tuyến, minh bạch hóa quá trình lập pháp. Bảo đảm mỗi quy định pháp luật rõ ràng, minh bạch, có khả năng thi hành cao. Tăng cường đánh giá tác động pháp luật (RIA) trước và sau khi ban hành. Giảm bớt văn bản hướng dẫn, nâng cao tính “tự thân vận động” của luật.

6. *Nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác pháp luật*: Đào tạo, bồi dưỡng

chuyên sâu về kỹ năng lập pháp, tư duy pháp lý và đạo đức công vụ. Thu hút chuyên gia, nhà khoa học, tổ chức xã hội tham gia vào quy trình lập pháp.

7. *Tăng cường giám sát và phản biện xã hội*: Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức xã hội, giới luật sư, học giả trong việc góp ý, phản biện dự thảo luật. Xây dựng cơ chế minh bạch, tiếp nhận và xử lý kiến nghị pháp lý của người dân và doanh nghiệp.

8. *Đẩy mạnh tuyên truyền và giáo dục pháp luật trong môi trường số*: Phát triển nền tảng phổ biến pháp luật trực tuyến; xây dựng các ứng dụng, chatbot hỗ trợ người dân tra cứu pháp luật. Tăng cường giáo dục pháp luật về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, đạo đức số trong trường học và doanh nghiệp.

Hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài và mang tính chiến lược trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Một hệ thống pháp luật có cấu trúc hợp lý, ổn định, minh bạch và hiệu quả không chỉ bảo đảm quyền con người, quyền công dân mà còn tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
2. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).
3. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam.
4. Báo cáo của Bộ Tư pháp về công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật (2024).

5. Nguyễn Đăng Dung (2022), *Nhà nước pháp quyền và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia.
6. Nghị quyết 66NQ/TW của Trung ương (30 tháng 4 2025) về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới.
7. Nghị quyết 288NQ/TW (2025): Quyết định thành lập Ban chỉ đạo Trung ương về cải thiện thể chế, pháp luật (cụ thể hoá Nghị quyết 66 của Trung ương).